

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Hương;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Phú Hùng;
2. Bà Trần Vĩnh Hạnh;
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Cô Nguyễn Thị Hồng Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2016/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:*

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956
- Bà Ngô Thị My N, sinh năm 1954
- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

Ông M ủy quyền cho bà N làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 17/11/2016;

Chị T ủy quyền cho bà N làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2016.

** Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1951

- Chị Nguyễn Ngọc Bích Đ, sinh năm 1979

Cùng trú tại khu vực A, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Chị Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh năm 1981 trú tại ấp G, xã X, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Chị Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1951; Trú tại khu vực A, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2016;

Chị D ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1951; Trú tại khu vực A, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2017.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn T – Văn phòng luật sư T Nguyễn thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1951; Trú tại khu vực A, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Nh trả cho ông Nguyễn Văn M, bà Ngô Thị My N, chị Nguyễn Thị Thu T phần đất diện tích 120.9m², loại đất cây lâu năm(Ký hiệu F' trên bản vẽ).

Chị Nguyễn Ngọc Bích Đ trả cho ông Nguyễn Văn M, bà Ngô Thị My N phần đất diện tích 118m², loại đất cây lâu năm(Ký hiệu G trên bản vẽ).

Chị Nguyễn Ngọc Thảo D trả cho ông Nguyễn Văn M, bà Ngô Thị My N phần đất diện tích 3.3m², loại đất cây lâu năm(Ký hiệu B' trên bản vẽ).

Vị trí, kích thước cụ thể của các phần đất mà các bị đơn trả cho các nguyên đơn theo Bản vẽ được Hội đồng xét xử thông qua để thi hành án kèm theo quyết định này.

** Chi phí đo đạc, định giá:*

Tổng cộng chi phí là 24.230.000(*Hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn*)đồng. Ông M, bà My N đã tạm ứng chi phí đo đạc, định giá là 14.000.000(*Mười bốn triệu*)đồng. Ông P, bà Nh đã tạm ứng chi phí đo đạc, định giá là 10.230.000(*Mười triệu hai trăm ba mươi nghìn*)đồng.

Ông M, bà My N và ông P, bà Nh thống nhất, mỗi bên chịu ½ chi phí là 12.115.000(*Mười hai triệu một trăm mười lăm nghìn*)đồng. Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Nh có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Văn M, bà Ngô Thị My N chi phí là 1.885.000(*Một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn*)đồng.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M, bà Ngô Thị My N được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 200.000(*Hai trăm nghìn*)đồng theo biên lai thu số 006988 ngày 29/11/2016 và tiền tạm ứng án phí là 3.325.238(*Ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi tám*)đồng theo biên lai thu số 009665 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 200.000(*Hai trăm nghìn*)đồng theo biên lai thu số 006987 ngày 29/11/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Các bị đơn ông Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Ngọc Thảo D, chị Nguyễn Ngọc Bích Đ, mỗi người phải chịu 300.000(*Ba trăm nghìn*)đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương